

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 8035/UBND-TH

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của
Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%.

(Có văn bản gửi kèm theo)

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bùi Thanh An có ý kiến như sau:

1. Giao các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quán triệt, rà soát, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết nêu trên; tham mưu thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ.
2. Giao các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng kèm theo các giải pháp của ngành, lĩnh vực cho các tháng, quý còn lại của năm để phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã đề ra; **gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 12/8/2025 để tổng hợp.**
3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh Nghệ An và các sở ngành liên quan, trên cơ sở số liệu GRDP ước tính 6 tháng đầu năm, khả năng huy động nguồn lực, động lực, dư địa phát triển trong 6 tháng cuối năm khẩn trương rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo khu vực kinh tế và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm và theo ngành cấp 1 cho các quý còn lại của năm kèm theo các giải pháp để phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tại Phụ lục III của Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ và chỉ tiêu của Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; **tham mưu UBND tỉnh trước ngày 14/8/2025.**
4. Giao Thống kê tỉnh Nghệ An phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính và các sở ngành liên quan rà soát, tham mưu xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP đảm bảo các nội dung yêu cầu và đúng tiến độ đề ra tại mục 3 nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thống kê tỉnh Nghệ An;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226/NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương
và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước
năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Báo cáo số 273/BC-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2025, Tờ trình số 444/TTr-BTC ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Tờ trình số 463/TTr-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, vượt ngoài dự báo, làm suy giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới, nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ

Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của Quốc hội; sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các mặt; nhiều chỉ tiêu, chỉ số quan trọng về tăng trưởng, sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, thu ngân sách nhà nước, đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng... tiếp tục xu hướng tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước. Tốc độ tăng trưởng 6 tháng đạt 7,52% so với cùng kỳ, là điểm sáng nổi bật về tăng trưởng kinh tế toàn cầu; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách được kiểm soát.

Trong 6 tháng cuối năm, nền kinh tế nước ta có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, ***nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, phức tạp hơn, có những vấn đề không thể dự báo được, có thể ảnh hưởng bất lợi đến tăng trưởng kinh tế.*** Trong bối cảnh đó, nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên theo chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội, tạo nền tảng cho tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, chung sức đồng lòng, tập trung quán triệt, triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả hơn nữa các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư và Lãnh đạo chủ chốt, của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng; tận dụng thời cơ, thuận lợi, nhất là hiệu quả của chính sách, giải pháp mới ban hành và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, khai thác không gian phát triển mới, nỗ lực cao nhất để thúc đẩy tăng trưởng cao hơn nữa trong quý III, quý IV và cả năm 2025. Trong đó, tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu chủ yếu và phương châm chỉ đạo, điều hành

1. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong phạm vi được Quốc hội cho phép; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 dưới 4,5%; tổng đầu tư toàn xã hội năm 2025 tăng 11 - 12%; huy động và thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội trong 06 tháng cuối năm khoảng 2,8 triệu tỷ đồng; tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết này; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, nhìn xa trông rộng, nghĩ sâu làm lớn, quyết tâm cao, nỗ lực lớn,

hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó. Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc, thực chất với tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, vì nhân dân phục vụ, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề, kiến nghị chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thời gian tới

1. Về thúc đẩy động lực tăng trưởng từ đầu tư toàn xã hội

a) Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao có giải pháp khả thi, hiệu quả để thu hút, huy động và thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội theo mục tiêu đề ra, phấn đấu cao hơn khi có điều kiện thuận lợi, trong 06 tháng cuối năm tập trung thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao, toàn bộ số vốn đầu tư công từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2024 dự kiến giải ngân trong năm 2025; vốn đầu tư tư nhân khoảng 1,5 triệu tỷ đồng; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thu hút khoảng trên 18 tỷ USD, vốn FDI thực hiện khoảng 16 tỷ USD; vốn đầu tư thực hiện từ các nguồn khác khoảng 165 nghìn tỷ đồng.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nắm chắc tình hình, điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, đồng bộ chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác; ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối phù hợp với điều kiện thị trường; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay để hỗ trợ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sinh kế người dân, tăng cường chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh; quyết liệt, chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2025 công khai, minh bạch, phù hợp với lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu, thúc đẩy tăng trưởng đạt từ 8,3 – 8,5% và đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế; chỉ đạo các tổ chức tín dụng kiểm soát và hướng tín dụng vào các ngành sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và các động lực mới (bao gồm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhà ở xã hội...). Chuẩn bị kỹ chính sách tiền tệ các tháng cuối năm 2025 và năm 2026, báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 20 tháng 8 năm 2025.

c) Bộ Tài chính điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; tăng cường quản lý thu, mở rộng cơ sở thu, phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 tăng ít nhất 25% so với dự toán (căn cứ diễn biến, tình hình phấn đấu tăng thu cao hơn 25%); triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, trong đó tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên 07 tháng cuối năm 2025 để hỗ trợ an sinh xã hội và xây dựng trường nội trú, bán trú cho học sinh ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, đặc khu, hải đảo; tận dụng dư địa về nợ công, bội chi ngân sách để huy động thêm nguồn lực đầu tư phát triển cho các công trình, dự án trọng điểm về giao thông, hạ tầng số, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hoá. Chuẩn bị kỹ chính sách tài khóa các tháng cuối năm 2025 và năm 2026, báo cáo Thường

trực Chính phủ trước ngày 20 tháng 8 năm 2025.

d) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các tập đoàn, tổng công ty sẵn sàng phương án, kịch bản ứng phó với các tình huống phát sinh, tăng cường khai thác thủy điện trong mùa mưa, bảo đảm cân đối năng lượng, xăng dầu trong nước, bảo đảm an ninh năng lượng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh; sẵn sàng phương án cung ứng, điều tiết nguồn điện để bảo đảm cung ứng điện trong mùa nắng nóng, hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư, triển khai và hoàn thành, đưa vào vận hành các dự án nguồn điện, truyền tải điện lớn. Nghiên cứu điều chỉnh ngay một số điểm vướng mắc của các Nghị định về: cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

đ) **Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công**

(1) Các bộ, cơ quan, địa phương:

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ và chỉ tiêu giải ngân vốn hằng tháng đến từng chủ đầu tư; nhận diện và kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh của từng dự án; chủ động có giải pháp điều hành kế hoạch vốn để bảo đảm đủ vốn cho các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân; bảo đảm tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia, giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, quyết tâm hoàn thành mục tiêu thông tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông, quyết tâm hoàn thành **3.000 km đường cao tốc, phần đấu hoàn thành 1.700 km đường bộ ven biển** trong năm 2025; có kế hoạch cụ thể, chuẩn bị kỹ các công việc để động thổ, khởi động, khởi công Dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam theo quy định; các công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027...

- Làm tốt công tác dự báo cung cầu, rà soát nguồn cung, công suất, chủ động, cân đối đủ, kịp thời nguyên vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi, đất đắp cho các dự án đầu tư công, chống găm hàng, đội giá; có giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp tiết kiệm năng lượng, đổi mới công nghệ, sử dụng nguyên liệu thay thế, xử lý chi phí đầu vào để giảm giá thành sản phẩm.

- Các địa phương khẩn trương thúc đẩy công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, đặc biệt với các dự án quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan, địa phương đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với Cách mạng, thân nhân, gia đình liệt sĩ trước ngày 27 tháng 7 năm 2025 và quyết tâm hoàn thành cơ bản xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn quốc trước ngày 31 tháng 8 năm 2025; xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì rà soát các cơ sở giáo dục, mẫu giáo, mầm non, phổ thông để hoàn thành việc xây dựng, cải

tạo, sửa chữa nhằm đáp ứng yêu cầu khai giảng năm học 2025 – 2026; dứt khoát không được để thiếu trường, lớp vào ngày khai giảng.

(3) Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong tháng 8 năm 2025 trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, trong đó có cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến khai thác khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường để cung cấp cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia và các dự án đầu tư công khác của các bộ, ngành và địa phương.

(4) Bộ Tài chính trong tháng 8 năm 2025 trình Chính phủ ban hành các Nghị quyết đặc thù nhằm xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật về quy hoạch, vận động và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trong thời gian chưa trình Quốc hội sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Quản lý nợ công. Trong tháng 8 năm 2025, hoàn thành các cơ chế, chính sách đặc thù cho các đặc khu Vân Đồn, Vân Phong, Phú Quốc để trình Bộ Chính trị.

e) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy đầu tư tư nhân; xử lý hiệu quả, dứt điểm các vấn đề khó khăn, vướng mắc, các dự án tồn đọng

(1) Các bộ, cơ quan, địa phương:

- Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 và số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

(2) Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước phát huy hiệu quả Ban chỉ đạo 751 để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 170/2024/QH15 của Quốc hội, trên cơ sở đó báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép nghiên cứu mở rộng phạm vi áp dụng cho các dự án tương tự trên cả nước đối với các cơ chế, chính sách đặc thù đã áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa.

(3) Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương rà soát các vấn đề liên quan đến đất đai, thị trường bất động sản để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các Luật Đất đai, Kinh doanh bất

động sản, Nhà ở; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; xây dựng đường ống tiến độ, hoàn thành ít nhất 100.000 căn hộ nhà ở xã hội trong năm 2025, thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển bền vững, lành mạnh. Chuẩn bị kỹ lưỡng lễ khởi công, khánh thành ít nhất 80 công trình trong ngày 19 tháng 8 năm 2025.

g) Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng cơ chế hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tập trung xúc tiến, thu hút các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao, giữ sạch môi trường, nhất là thu hút chuyển giao công nghệ; kịp thời nắm bắt, xử lý khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI, nhất là cắt giảm thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án tại Việt Nam; phát huy hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư.

h) Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương có kế hoạch cụ thể để phát huy vai trò cơ quan đại diện chủ sở hữu, chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước phát huy vai trò đầu tàu, dẫn dắt, đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2025 khoảng trên 10%; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền, nguồn vốn. Phát huy hiệu quả nguồn lực của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để hỗ trợ cho doanh nghiệp triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn.

i) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng thẩm định độc lập theo quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội để áp dụng cơ chế đặc biệt, xử lý ngay khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Về thúc đẩy tiêu dùng, khai thác hiệu quả thị trường trong nước

a) Bộ Công Thương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và phân phối hàng hóa qua nền tảng số, phấn đấu tăng trưởng thương mại điện tử cả năm đạt trên 25%; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp để khơi thông thị trường trong nước; đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, xây dựng hệ thống phân phối “Tinh hoa hàng Việt Nam”, “Tự hào hàng Việt Nam”..., góp phần tăng khả năng tiếp cận của người tiêu dùng đối với hàng hóa trong nước. Cần có các sáng kiến để tạo ra xu thế, phong trào tiêu dùng hàng hóa do Việt Nam sản xuất.

b) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, các bộ, cơ quan và địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả công tác đấu tranh, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ...

c) Các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường, thường xuyên cập nhật kịch bản lạm phát để có giải pháp điều hành giá phù hợp,

không để thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, đầu cơ, găm hàng đội giá, thao túng giá.

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương đẩy mạnh xúc tiến du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao cho từng mùa du lịch, địa bàn trọng điểm, khai thác hiệu quả mùa du lịch quốc tế và trong nước, nâng cao trải nghiệm và tăng mức chi tiêu trung bình của khách du lịch, phấn đấu cả năm đạt ít nhất 25 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 150 triệu lượt khách du lịch nội địa; tăng cường kiểm tra, quản lý thị trường, giá cả dịch vụ lưu trú, ăn uống, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là tại các địa bàn du lịch trọng điểm; tăng cường liên kết trong phát triển du lịch, kết hợp du lịch với tiêu dùng các sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương.

đ) Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chính sách thị thực thuận tiện, linh hoạt cho khách du lịch, cải tiến thủ tục xét duyệt thị thực cho khách du lịch nhập cảnh vào Việt Nam.

3. Về thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thương mại hài hòa với các nước

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục chủ động, tích cực triển khai đàm phán Hiệp định thương mại đối ứng với Hoa Kỳ theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm hài hoà lợi ích của cả hai bên.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc cấp giấy chứng nhận, xử lý nghiêm các hành vi gian lận xuất xứ.

- Khai thác hiệu quả các Hiệp định FTA đã ký kết. Triển khai ngay công tác đàm phán, sớm ký kết các FTA mới, nhất là với các nước Trung Đông, Ấn Độ, Châu Phi, Mỹ La-tinh, nâng cấp Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN...; chủ động triển khai các giải pháp xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và đẩy mạnh xuất khẩu đối với từng ngành hàng chủ lực, thị trường trọng điểm, thị trường ngách, tiềm năng, tận dụng tối đa mùa cao điểm tiêu dùng của các thị trường lớn trong cuối năm.

b) Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tập trung xử lý dứt điểm theo thẩm quyền và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp vượt thẩm quyền để xử lý các khó khăn, vướng mắc về quy định, điều kiện xuất nhập khẩu..., nhất là các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội từ nhiều năm nhưng chưa được xử lý; khẩn trương rà soát, loại bỏ các quy định hải quan, kiểm tra chuyên ngành không cần thiết, chồng chéo, trùng lặp; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu chuyển đổi sang thị trường nội địa; đẩy nhanh thông quan, giảm chi phí logistics, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, trong đó ưu tiên thông quan đối với hàng nông, lâm sản, nhất là các hàng hóa đến thời điểm thu hoạch chính vụ, dễ hư hỏng.

- Bảo đảm an ninh lương thực; đẩy mạnh đàm phán, tháo gỡ rào cản kỹ thuật để mở cửa thị trường cho các sản phẩm nông sản chủ lực; xây dựng và triển khai chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản, đặc biệt là các thị trường tiềm năng mới.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường có giải pháp ngăn chặn dịch tả lợn Châu Phi và làm tốt công tác tuyên truyền cho người dân tham gia.

d) Bộ Tài chính xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp thích ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả với chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, báo cáo Chính phủ trong ngày 05 tháng 8 năm 2025.

4. Về thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

a) Các bộ, cơ quan, địa phương:

(1) Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết “bộ tứ trụ cột” của Bộ Chính trị (các Nghị quyết số 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW), các động lực phát triển mới, bao gồm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, và khai thác hiệu quả lợi thế của hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương tập trung giải ngân các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được ngân sách nhà nước bố trí; phê duyệt danh mục để triển khai các dự án đã được ngân sách nhà nước bố trí bổ sung thêm từ nguồn tăng thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi năm 2025 để thực hiện ngay trong năm 2025.

- Bộ Công an hoàn thành việc xây dựng Nghị định về công dân số, trình Chính phủ trong tháng 8 năm 2025.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Công an nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách về thu hút nguồn nhân lực, phát triển và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; triển khai hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia để hỗ trợ các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội.

- Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển các ngành công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành phải hoàn thành dự án số hóa các hoạt động của các bộ, ngành mình trong Quý III năm 2025.

- Bộ Ngoại giao khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Nghị quyết của Quốc hội để cụ thể hóa Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội tại kỳ họp cuối năm.

(2) Đẩy mạnh triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số; kinh

tế xanh; kinh tế tuần hoàn; các mô hình kinh doanh mới; các ngành, lĩnh vực mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí...

b) Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về: đột phá trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; hiện đại hoá, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

c) Bộ Tài chính hoàn thiện các Đề án báo cáo Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và thu hút FDI thế hệ mới; triển khai các biện pháp theo quy định để nâng hạng thị trường chứng khoán từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để đáp ứng các tiêu chí nâng hạng, phát triển thị trường vốn theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế; phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai Nghị quyết của Quốc hội về trung tâm tài chính quốc tế, xây dựng khu thương mại tự do, khu kinh tế biên giới tại một số địa phương trọng điểm về kinh tế; chủ động triển khai các giải pháp thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư gián tiếp vào Việt Nam, nâng cao khả năng hấp thụ vốn đầu tư gián tiếp của nền kinh tế; rà soát Quy hoạch tổng thể quốc gia để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của không gian phát triển mới sau khi sáp nhập các địa phương.

d) Bộ Công an chủ trì, cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn khác xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, bảo đảm hợp lý, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nghiên cứu, có các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động liên quan đến phát triển giao thông xanh.

5. Bảo đảm chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả

a) Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp liên thông, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo, tổ chức hiệu quả Đại hội Đảng các cấp để tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

- Theo dõi sát hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, việc thực hiện 28 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có phẩm chất, đạo đức, năng lực, gần dân,

sát dân, giải quyết các vấn đề ngay tại cơ sở.

b) Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp; giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động trong sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là các trường hợp đã có quyết định nghỉ việc.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan, địa phương:

a) Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng ngành, lĩnh vực 06 tháng đầu năm, khả năng huy động nguồn lực, các động lực, dư địa phát triển trong 6 tháng cuối năm khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng kèm theo các giải pháp của ngành, lĩnh vực cho các tháng, quý còn lại của năm để phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu tại Phụ lục II của Nghị quyết này. Đối với chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, các địa phương chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP ước tính 06 tháng đầu năm, khả năng huy động nguồn lực, các động lực, dư địa phát triển trong 6 tháng cuối năm khẩn trương rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo khu vực kinh tế và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm và theo ngành cấp 01 cho các quý còn lại của năm kèm theo các giải pháp để phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tại Phụ lục III của Nghị quyết này.

Các bộ, cơ quan, địa phương gửi Bộ Tài chính kịch bản thực hiện tăng trưởng theo chỉ tiêu đã giao trước ngày 15 tháng 8 năm 2025 để tổng hợp, theo dõi.

b) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết này và phấn đấu vượt chỉ tiêu trong điều kiện thuận lợi hơn.

c) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hằng tháng, hằng quý, cập nhật kịch bản tăng trưởng (nếu có) và kiến nghị, đề xuất giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng, gửi Bộ Tài chính trước ngày 25 hằng tháng.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực cho tăng trưởng trong thời gian còn lại của năm và giải pháp thực hiện, trong tháng 8 năm 2025 báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp để quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GRDP của địa phương không thấp hơn mục tiêu được giao tại Phụ lục III của Nghị quyết này nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo

Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng quý.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.

5. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).



Phạm Minh Chính

132



Phụ lục I
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) NĂM 2025 (8,3-8,5%)
THEO GIÁ SO SÁNH 2010
(Kèm theo Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)

Đơn vị: %

TT	Ngành kinh tế	Thực hiện Quý I	Thực hiện Quý II	Thực hiện 6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	6 tháng cuối năm	Cả năm
	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	7,0	8,0	7,5	8,9 - 9,2	8,0 - 8,1	9,1 - 9,5	9,0 - 9,4	8,3-8,5
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,8	3,9	3,8	3,9	3,9	3,9	3,9	3,9
2	Công nghiệp và xây dựng	7,6	9,0	8,3	10,9 - 11,5	9,3 - 9,5	11,2 - 11,8	11,1 - 11,7	9,8 - 10,1
a)	Công nghiệp	7,3	8,8	8,1	10,6 - 11,2	9,0 - 9,2	11,1-11,4	10,9 - 11,3	9,6 - 9,8
-	Khai khoáng	-6,2	-2,2	-4,2	-0,0	-3,0	-1,8	-1,0	-2,7 - -1
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	9,4	10,7	10,1	11,9 - 12,6	10,7 - 11	12,4-12,8	12,2 - 12,7	11,2 - 11,5
-	Sản xuất và phân phối điện	4,3	4,1	4,2	8,5	5,7	8,8	8,6	6,4
b)	Xây dựng	9,3	9,8	9,6	12,3 - 12,8	10,6-10,9	11,6 - 13,4	11,9 - 13,1	10,9 - 11,7
3	Dịch vụ	7,8	8,5	8,1	8,7 - 8,9	8,3 - 8,4	8,9 - 9,2	8,8 - 9,0	8,5 - 8,6
-	Vận tải, kho bãi	10,4	9,4	9,8	11,3	10,3	11,3	11,3	10,6
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	10,2	10,7	10,5	10,2 - 11,2	10,4 - 10,7	9,5 - 10,7	9,8 - 10,9	10,1 - 10,7
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	6,3	6,7	6,5	8,4	7,2	8,6	8,5	7,6
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	5,0	5,8	5,4	7,2 - 7,8	6,0 - 6,2	7,4 - 8,0	7,3 - 7,9	6,4 - 6,7

Phụ lục II
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG CỦA CÁC NGÀNH,
LĨNH VỰC NĂM 2025

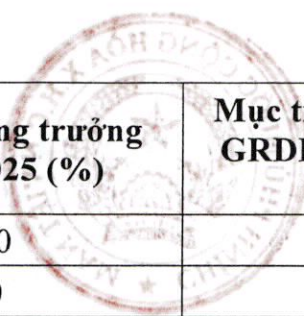
(Kèm theo Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ động viên vào NSNN trên GDP	%	16	Bộ TC
2	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN	%	31	
3	Tỷ trọng chi thường xuyên/tổng chi NSNN	%	Dưới 60	
4	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với GDP	%	33,6	
5	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	12	Bộ CT
6	Thặng dư thương mại hàng hóa	Tỷ USD	30	
7	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	9,5	
8	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	Khoảng 12	
9	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C	%	Trên 25	
10	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%	60-62	
11	Tốc độ tăng tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống	%	12,5-13	Bộ VHTTDL
12	Khách du lịch:			
-	Quốc tế	Triệu lượt khách	25	
	Trong đó: 06 tháng cuối năm		Khoảng 14,3	
-	Nội địa	Triệu lượt khách	150	
	Trong đó: 06 tháng cuối năm		Khoảng 72,5	



Phụ lục III
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2025
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Địa phương	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 (%)	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 06 tháng cuối năm (%)
1	Thành phố Hà Nội	8,5	9,3
2	Thành phố Hải Phòng	12,2	13,1
3	Ninh Bình	10,6	10,4
4	Hưng Yên	9,0	9,7
5	Bắc Ninh	11,5	12,4
6	Quảng Ninh	12,5	13,9
7	Lạng Sơn	8,0	7,7
8	Cao Bằng	8,0	9,2
9	Thái Nguyên	8,0	9,2
10	Tuyên Quang	8,0	8,5
11	Phú Thọ	10,0	9,9
12	Lào Cai	8,5	8,9
13	Lai Châu	7,5	8,0
14	Điện Biên	7,5	9,6
15	Sơn La	8,0	7,4
16	Thanh Hóa	9,0	10,0
17	Nghệ An	9,0	9,7
18	Hà Tĩnh	8,7	9,1
19	Quảng Trị	8,0	8,5
20	Thành phố Huế	10,0	10,6
21	Thành phố Đà Nẵng	9,0	8,6
22	Quảng Ngãi	10,0	8,8
23	Gia Lai	7,5	7,5
24	Đắk Lắk	8,0	8,6
25	Khánh Hòa	8,1	8,8
26	Lâm Đồng	7,5	8,6
27	Thành phố Hồ Chí Minh	8,5	10,3
28	Đồng Nai	8,5	8,7
29	Tây Ninh	9,3	9,0



TT	Địa phương	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 2025 (%)	Mục tiêu tăng trưởng GRDP 06 tháng cuối năm (%)
30	Thành phố Cần Thơ	10,0	11,9
31	Vĩnh Long	8,0	8,4
32	Đồng Tháp	8,0	8,8
33	An Giang	8,5	8,8
34	Cà Mau	8,0	8,8